

CÁN ĐỘI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025
(Dự toán chi được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	139.522.000	TỔNG SỐ CHI	139.522.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	573.000	I. Chi đầu tư phát triển	3.250.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3.982.000	II. Chi thường xuyên	132.134.000
III. Thu bổ sung	134.967.000	III. Dự phòng	4.138.000
- Bổ sung cân đối	134.967.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		GHI CHÚ
		THU NSNN	THU NS PHƯỜNG	
	TỔNG THU	10.026.000	139.522.000	
I	Các khoản thu 100%	604.000	573.000	
	Phí, lệ phí	109.000	78.000	
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	390.000	390.000	
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định			
	Đóng góp của nhân dân theo quy định			
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			
	Thu khác	105.000	105.000	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	9.422.000	3.982.000	
1	Các khoản thu phân chia	9.422.000	3.982.000	
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	190.000		
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	293.000		
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.506.000	452.000	
	Thuế thu nhập cá nhân	933.000	280.000	
	Thu tiền sử dụng đất	6.500.000	3.250.000	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV	Thu chuyển nguồn			
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	134.967.000	
	Thu bổ sung cân đối		134.967.000	
	Thu bổ sung có mục tiêu			

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	
	TỔNG CHI	139.522.000	3.250.000	136.272.000	
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	89.438.000		89.438.000	
2	Chi khoa học và công nghệ	-			
3	Chi y tế, dân số và gia đình	245.000		245.000	
4	Chi văn hóa thông tin	1.119.000		1.119.000	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	436.000		436.000	
6	Chi thể dục thể thao	306.000		306.000	
7	Chi bảo vệ môi trường	618.000		618.000	
8	Chi các hoạt động kinh tế	5.109.000		5.109.000	
9	Chi an ninh - quốc phòng	3.571.000		3.571.000	
10	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể, HĐND	27.417.000		27.417.000	
11	Chi bảo đảm xã hội	3.766.000		3.766.000	
12	Chi khác	109.000		109.000	
13	Dự phòng ngân sách	8.458.000		4.138.000	

UBND PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO AN HƯNG ĐẠO PHƯỜNG
DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Dự toán năm 2025	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ						19.530	19.530	19.530	
1. Công trình chuyển tiếp									
Trường Mầm non Cộng Hòa 2 - thị xã Chí Linh: Hạng mục: Nhà chức năng 2 tầng trường mầm non		2015	214.426	2.696,56	2.170,22	235,98	235,98	235,98	
Ao dạy bơi trường Tiểu học Cộng Hòa		2015		1.576,00	1.419,00	6,75	6,75	6,75	
Xây dựng tuyến đường từ ngã tư thương binh đi quốc lộ 18 và từ công công ty sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh đi Quán Sui		2019		14.997,37	13.590,76	516,34	516,34	516,34	
Trường MN CHI - Điểm KDC Tiền Định; hạng mục: nhà lớp học 1 tầng 2 phòng		2017		1.279,74	1.155,38	29,84	29,84	29,84	
Trường MN CH2- Điểm KDC Chúc Thôn; hạng mục: nhà bếp, hiệu bộ 2 tầng và nâng tầng 2 nhà lớp học		2017		2.045,78	1.930,02	42,97	42,97	42,97	
Trường Mầm non Cộng Hòa 1- điểm tập trung hạng mục nhà lớp học 8 phòng		2017		5.807,00	5.023,13	122,89	122,89	122,89	
Cải tạo trụ sở UBND phường. Hạng mục: Cải tạo cổng, tường rào		2019		1.153,00	829,00	299,23	299,23	299,23	
Chỉnh trang quốc lộ 37 đoạn từ KĐT Trường Linh đến ngã tư Thương Binh phường Cộng Hòa, tx Chí Linh. Hạng mục: Mở rộng nền đường, lát vỉa hè		2019		1.273,84	598,00	154,64	154,64	154,64	
Chỉnh trang quốc lộ 37 đoạn từ KĐT Trường Lâm Sơn đến ngã tư Thương Binh phường Cộng Hòa, tx Chí Linh. Hạng mục: Thoát nước		2019		1.250,00	550,00	181,26	181,26	181,26	
Chỉnh trang đô thị các khu dân cư ven đường Quốc lộ 18, đoạn Km40+ 16- 40+550, HM: Bó vỉa và lát vỉa hè		2018		694,47	320,00	223,60	223,60	223,60	
Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa các khu dân cư Tiên Sơn, Hàm ếch, Chúc Thôn, Tân Tiến - Bích Động- Lôi Động		2020		1.226,31	1.044,16	3,01	3,01	3,01	
Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa các khu dân cư phường Cộng Hòa; Hạng mục: Nhà văn hóa KDC Chi Ngải 1, Chi Ngải 2, cầu dòng, Chúc Cường		2020		1.104,21	1.021,49	2,94	2,94	2,94	
Chỉnh trang đô thị các khu dân cư ven đường Quốc lộ 18, ql 37, và đường vào lữ đoàn 490 địa phận phường Cộng Hoà, HM: chặt hạ và loại bỏ gốc cây		2018		185,45	-	182,70	182,70	182,70	
Cải tạo rãnh thoát nước trường THCS Cộng Hòa		2018		78,43	56,60	12,98	12,98	12,98	
Thị công sân bãi xe ô tô khu di tích chùa Côn Sơn giai đoạn 1, Hạng mục: San gạt, đắp nền sân bãi xe ô tô, cống thoát nước		2018		157,52	135,00	16,35	16,35	16,35	
Cải tạo, làm mới sân trường MN Tiền Định, P Cộng Hoà, tx Chí Linh, tỉnh Hải Dương		2018		75,33	54,03	12,93	12,93	12,93	

Tên công trình	Thời gian hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Bãi xe tạm trong khu di tích chùa Côn Sơn, Hạng mục: San gạt mặt bằng, đổ bê tông, điện chiếu sáng	2018	630,81		454,25	454,25	20,48	20,48	20,48	
Cải tạo, sửa chữa phòng hội trường phường Cộng Hòa, tx Chí Linh, tỉnh Hải Dương	2016	150,25		125,07	125,07	21,32	21,32	21,32	
Trường Mầm non Cộng Hòa 1- điểm tập trung hạng mục nhà hành chính quản trị và pv học tập	2017	2.919,08		2.238,92	2.238,92	245,15	245	245	
Trường Mầm non Cộng Hòa 1- điểm tập trung hạng mục nhà lớp học 4 phòng	2017	3.200,00		2.284,00	2.284,00				
Cải tạo , nâng cấp hồ Cầu Dông, phường Cộng Hòa	2016	1.297,00		1.215,03	1.215,03				
Xây dựng tuyến đường nối từ KDC Chúc Thôn đến Chi Ngải 1, phường Cộng Hòa, tx Chí Linh(Đoạn từ Km+870,22 đến Km1+909,17)	2018	9.251,40		7.499,00	7.499,00	1.446,00	1.446	1.446	
Sửa chữa hội trường ủy ban nhân dân	2017	354,00		297,00	297,00				
Cải tạo , nâng cấp sân vận động khu dân cư Cầu Dông, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh	2018	442,00		400,00	400,00				
Tường rào vào các công trình phụ trợ trường MN CH, TP CL, Hạng mục vườn cỏ tích	2020	654,00		582,07	582,07				
Tường rào vào các công trình phụ trợ trường MN CH, TP CL, Hạng mục mái che sân	2020	1.040,00		917,08	917,08				
Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ KDC Chi Ngải 2 đi ngã ba Trại Mới, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	2021-2022	12.124,61		10.943,04	10.943,04	842,70	842,70	842,70	
Cải tạo sửa chữa công trường rào trường Tiểu học Cộng Hòa	2021	846,22		500,00	500,00	290,12	290,12	290,12	
Cải tạo, nâng cấp đoạn đường từ ngã 3 Xóm Ngò đến QL 18 phường Cộng Hòa, TP Chí Linh	2024	8.456,45		4.286,6	4.286,6	2.531,00	2.531	2.531	
Trường mầm non Hưng Đạo; HM: Nhà lớp học 1 tầng móng 2 tầng	2019-2020	3.339,89		3.218,25	3.218,25				
Trường THCS Hưng Đạo, thị xã Chí Linh HM Nhà lớp học 1 tầng	2017	3.642,30		3.464,52	3.464,52	11,06	11,063	11,063	
Hội trường xã Hưng Đạo, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	2018	5.675,34		4.909,29	4.909,29	1,09	1,093	1,093	
Trụ sở làm việc UBND xã Hưng Đạo TX Chí linh HM: nhà một cửa, nhà để xe	2019	1.151,29		1.005,76	1.005,76	8,20	8,200	8,200	
Trụ sở làm việc xã Hưng Đạo, HM: Đắp nền, thoát nước, điện chiếu sáng	2019	1.119,84		940,76	940,76	60,54	60,537	60,537	
Nhà văn hóa thôn Ngọc Tân, xã Hưng Đạo	2020	2.062,46		1.929,48	1.929,48				
Trụ sở làm việc xã Hưng Đạo, HM: Nền sân, nhà bảo vệ, nhà để xe, cây xanh, giếng khoan nước	2020	1.041,74		944,99	944,99				
Di chuyển đường dây 35KV phục vụ GPMB XD hội trường xã Hưng Đạo TX Chí Linh	2019	719,55		631,35	631,35				
Cải tạo nghĩa trang xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh	2020	1.201,83		1.110,66	1.110,66				
HTKT thôn Đình Sơn xã Hưng Đạo TX Chí Linh HM: GPMB và san nền	2019	818,03		750,75	750,75	8,04	8,038	8,038	
Hạ tầng kĩ thuật thôn Kim Điền, xã Hưng Đạo, thị xã Chí Linh	2020	591,84		557,31	557,31	24,18	24,176	24,176	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Sân vận động trung tâm xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh	2020	5.355,21		4.919,10	182,85	182,851	182,851		
Trụ sở làm việc xã Hưng Đạo, HM: Công, tường rào	2019	1.149,64		963,93	109,49	109,49	109,49		
Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND thành nhà làm việc công an xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh	2021	2.013,69		1.890,27	165,21	165,21	165,21		
Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh	2021	2.452,45		2.267,88					
Chỉnh trang đô thị trục xã Hưng Đạo, đoạn từ nhà anh Mùi đến điện máy Quang Trang (từ Km03302,02 đến Km1+020,58 đường huyện 17B)	2024	11.930,2		4.086,1	3.485,24	3.485,2	3.485,2		
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Dục Sơn, xã Hưng Đạo	2024	3.478,2		980,1	1.500,00	1.500	1.500		
Nhà lớp học 1 tầng 4 phòng trường mầm non xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	2016	4.402,712		3.761,30	27,53	27,532	27,532		
Trường mầm non trung tâm xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	2017	3.763,197		3.329,23	98,16	98,158	98,158		
Trường mầm non trung tâm xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	2017	3.525,111		3.030,00	88,80	88,804	88,804		
Trường mầm non trung tâm xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	2017	2.088,184		1.882,03	67,49	67,493	67,493		
Trường THCS Lê Lợi, xã Lê Lợi: Hạng mục: Nhà hiệu bộ 02 tầng	2017	2.519,150		2.130,16	11,58	11,576	11,576		
Trung tâm văn hóa xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh: HM: Công, tường rào, sân vận động	2018	2.169,903		2.029,38	54,14	54,140	54,140		
Đường liên thôn xã Lê Lợi (đoạn từ trạm bơm xóm Góc Mít đi xóm Cung 7 thuộc thôn Bến), thị xã Chí Linh	2019	862,497		834,66	23,46	23,461	23,461		
Cải tạo, sửa chữa nhà hội trường, nhà xe, sân sau UBND xã Lê Lợi, TP Chí Linh	2020	488,617		350,00	37,66	37,659	37,659		
Xây dựng đường giao thông nội đồng thôn Đa Cốc (Đoạn từ tuyến đường liên xã đến nhà ông Khuê) xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh	2020	1.083,054		1.000,00	54,20	54,196	54,196		
Xây dựng đường giao thông nội đồng thôn Thanh Tảo (Đoạn từ đường bê tông xóm Đông Giang - Cón Cạn) xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh	2020	1.078,706		1.000,00	60,70	60,704	60,704		
Xây dựng đường giao thông nội đồng thôn Thanh Tảo (Đoạn từ công ông Cờ - Cón Cạn) xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh	2020	1.078,741		1.000,00	22,43	22,433	22,433		
Xây dựng đường giao thông nội đồng thôn Đa Cốc (Đoạn từ tuyến đường liên xã đến nhà ông Côi) xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh	2020	1.083,617		1.000,00	28,95	28,946	28,946		
Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư mới Thanh Tảo - xã Lê Lợi, thị xã Chí Linh	2019	8.442,840		3.664,77					
Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Hoàng Tân - Bến Tắm - Bắc An - Lê Lợi, thành phố Chí Linh. Đoạn tuyến trên địa phận thôn Đa Cốc, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh	2021	14.649		14.029,24	456,34	456,34	456,34		
Cải tạo, nâng cấp trục xã Lê Lợi, đoạn từ thôn Thanh Tân đến TL 398 thôn An Lĩnh	2021	9.332		8.453,96	698,76	698,76	698,76		

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
						Tổng số	Thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Lê Lợi	2022	14.996		12.412,44	12.412,44	2.268,00	2.268,00	2.268,00	
Cải tạo nâng cấp đường liên xã Hoàng Tân - Bến Tắm - Lê Lợi thành phố Chí Linh. Đoạn trên địa phận thôn Đa Cốc và Trung Quê, kết nối với quốc lộ 37	2021-2022	14.969		12.800,00	12.800,00	1.886,00	1.886,00	1.886,00	
Nhà văn hóa Thanh Tào xã Lê Lợi	2022	2.632		2.000,00	2.000,00	449,95	449,95	449,95	
Quy hoạch chung xây dựng xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đến năm 2030	2022	553,14		200,00	200,00	199,10	199,10	199,10	
Trong đó: hoàn thành trong năm		29.656,93		14.104,68	14.104,68	3.733,59	3.733,59	3.733,59	
Xây dựng trụ sở Đảng ủy - HĐND- UBND- phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh. Hạng mục: Nhà trụ sở làm việc, một cửa, tiếp dân.	2023-2024	14.689,57		9.838,86	9.838,86				
Xây dựng trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND phường Cộng Hòa. Hạng mục: Nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ	2024-2025	14.967,4		4.265,8	4.265,8	3.733,59	3.734	3.734	
2. Công trình khởi công mới									
Trong đó: hoàn thành trong năm									

